

# SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG SỐ TẠI CHÂU Á VÀ NHỮNG CƠ HỘI VỚI VIỆT NAM

 Th.S. Trần Kim Thoa\*

Nhận: 16/08/2022

Biên tập: 17/08/2022

Duyệt đăng: 25/08/2022

## Tóm tắt

Thuật ngữ “Digital Banking - Ngân hàng số” không còn quá xa lạ đối với người dùng hiện nay. Trong suốt hơn một thập kỷ qua, đã có hơn 400 ngân hàng kỹ thuật số trên toàn thế giới và chúng đang phát triển nhanh chóng, cả về số lượng và quy mô. Chuyển đổi kỹ thuật số được kỳ vọng, sẽ thay đổi quản lý ngân hàng theo hướng gọn hơn, thông minh hơn và mô hình kinh doanh hiện đại hơn. Chuyển đổi kỹ thuật số có tiềm năng, cho phép các ngân hàng thu được một số tiền lớn hơn nhiều từ nguồn dữ liệu ngày càng gia tăng và sử dụng dữ liệu này để phục vụ ra quyết định kinh doanh. Nó cũng cho phép các ngân hàng giảm chi phí, trong khi tăng cả hiệu quả hoạt động và doanh thu, thông qua đổi mới trong sản phẩm, dịch vụ và kênh phân phối. Các ngân hàng cũng như các công ty công nghệ tài chính đang chạy đua thực hiện quá trình số hoá hoạt động của mình, với hy vọng đạt được lợi thế cạnh tranh và chiếm thị phần lớn hơn.

**Từ khóa:** ngân hàng số, công ty công nghệ tài chính.

## Abstract

“The term “Digital Bank” has been familiar to users for more than a decade. Digital transformation is expected to change banking management towards a cleaner, smarter and more modern business model. In Asia Banks as well as fintech companies are racing to digitize their operations in the hope of gaining a competitive edge and capturing a larger market share. Particularly, Vietnam has just begun to enter the first journey of digital transformation, there are still many potentials and opportunities for Vietnam to develop its digital banking market”.

**Keywords:** digital banking, fintech, Asia banking.

**JEL:** G21, G39, M00, M16.

**N**gân hàng số là sự phát triển cao hơn của “ngân hàng điện tử”, là mô hình kinh doanh mới khác hoàn toàn với mô hình truyền thống. Có nhiều cách lý giải khác nhau về ngân hàng số, nhưng về cơ bản “ngân hàng số” là việc cung cấp sản phẩm - dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ số, nó có đầy đủ chức năng của một ngân hàng, từ cơ cấu tổ chức đến quy trình làm việc, sản phẩm dịch vụ, chứng từ và phương thức giao dịch với khách hàng.

## Sự phát triển ngân hàng số ở châu Á

Châu Á sở hữu hơn 1/5 diện tích đất toàn cầu, cùng với dân số đông đảo nhất - với hơn 4,3 tỷ dân, có độ tuổi trung bình của người dân là 30,2 tuổi, GDP của khu vực này đã tăng khoảng 60% từ 2010 đến 2019. Dù vậy, sự tiếp cận tài chính tại đây vẫn còn hạn chế, ước tính hơn 1 tỷ người trong khu vực không được tiếp cận với các dịch vụ tài chính chính thức, trong đó: 75% dân số ở Đông Nam Á là hạn

chế hoặc hoàn toàn không có giao dịch với ngân hàng; theo báo cáo về ngân hàng số tại Việt Nam, của Khối Thịnh vượng chung Úc năm 2020, Việt Nam có khoảng 69% cá nhân không có tài khoản ngân hàng, tỷ lệ cao nhất trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, trong khu vực này, các quốc gia thể hiện mức độ sử dụng điện thoại thông minh và tiếp cận internet tăng lên đáng kể: tại Indonesia, các giao dịch tiền điện tử ở quốc gia này tăng 173% vào năm 2020; tại Malaysia, với tỷ lệ 84% dân số sử dụng internet thì tỷ lệ tiếp cận các dịch vụ tài chính là hơn 85% dân số; Thái Lan có thu nhập bình quân đầu người cao thứ hai ở Đông Nam Á, có tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh là 65%, tỷ lệ sử dụng internet là 67% và trên 82% dân số tiếp cận được với các dịch vụ tài chính; với 5,8 triệu dân tại Singapore, chỉ có 2% dân số không có tài khoản ngân hàng,...

Với những điều kiện về dân số trẻ với mức thu nhập ngày càng gia tăng, tốc độ thâm nhập internet và thiết bị di động thông minh cũng như thị trường chưa được khai thác rộng rãi, khu vực châu Á được coi là một trong những điểm nóng của cuộc cách mạng về công nghệ tài chính (Fintech). Trong khoảng thời gian từ 2018 - 2020, tỷ lệ sử dụng

*\*Đại học Công nghệ giao thông Vận tải*

dịch vụ fintech đã tăng gấp đôi, thậm chí gấp ba.

Trong một số trường hợp, tại khu vực này: Trung Quốc dẫn đầu, với tỷ lệ thâm nhập 87%; Hồng Kong, Singapore và Hàn Quốc xấp xỉ 67% và Úc là 58%.

Đến nay, châu Á có 68 ngân hàng mới, trong đó: Ấn Độ là quốc gia dẫn đầu về sự hiện diện của các ngân hàng mới là 14; dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ cao hơn, khi các quy định của Chính phủ về thị trường ngân hàng số được xác định rõ hơn.

Bên cạnh đó, sự tham gia của các nhà cung cấp công nghệ vào lĩnh vực ngân hàng số, cũng giúp cho người tiêu dùng dễ dàng hơn, trong việc tương tác với các dịch vụ tài chính. Các công ty công nghệ liên kết với nhau, đã tích hợp hành trình của khách hàng (bao gồm: mua sắm, trò chuyện và tín dụng,...) trong một nền tảng duy nhất, tiết kiệm chi phí đáng kể và tạo ra cảm giác tin cậy tổng thể và mức độ trung thành cao của người tiêu dùng hình thành nên “superapps”.

Tại Hàn Quốc, Kakao Talk một nền tảng mạng xã hội, đã thành công trong việc ra mắt ngân hàng kỹ thuật số KaKao Bank, vào năm 2017; thu hút hơn 1 triệu khách hàng, trong tuần đầu tiên ra mắt; Tập đoàn Thương mại Điện tử Nhật Bản, Rakuten cũng đã tham gia thành công vào thị trường cung cấp ngân hàng kỹ thuật số, với các khoản đầu tư vào sản phẩm bảo hiểm; Tại Trung Quốc, Wechat thông qua ngân hàng kỹ thuật số tích hợp Webank, đã phục vụ hơn 200 triệu người chỉ sau 5 năm ra mắt; Alibaba với ngân hàng số Mybank, thu hút được 20 triệu khách hàng doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa (SME); Tại Indonesia, Gojek cùng với ngân hàng Jago, cung cấp các dịch vụ ngân hàng số trên ứng dụng di động Gopay của mình,...

Philippines hiện tại cấp phép cho một ngân hàng kỹ thuật số duy nhất là Tonik, trong năm hoạt động đầu tiên, Tonik đã đạt được khoản tiền gửi là 20 triệu USD. Hoạt động của ngân hàng này, dựa trên công nghệ đám mây (icloud) và phần mềm, tập trung vào phát triển sản phẩm và công nghệ. Tại Philippines, Tonik cung cấp các sản phẩm tiền gửi, cho vay, thanh toán và thẻ.

Grab đặt trụ sở tại Singapore, hợp tác với SingTel và Kasikornbank tại Thái Lan, ra mắt ví di động GrabPay. Ví kỹ thuật số này tích hợp dịch vụ đa dạng như giao hàng, thanh toán di động và các dịch vụ tài chính, trao quyền cho người dùng và người bán cho phép họ liên kết thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng của họ với ví nhưng cũng cung cấp thẻ Mastercard trả trước của riêng mình “Thẻ GrapPay”.

TMRW trực thuộc ngân hàng UOB là ngân hàng số chỉ dành cho thiết bị di động ở Thái Lan và Indonesia, với hơn 300 nghìn khách hàng tập trung vào sản phẩm tài chính và giáo dục tài chính. TMRW xây dựng dựa trên thông tin chi tiết, được tạo ra từ trí tuệ nhân tạo (AI) và giám sát hành vi chi tiêu của người dùng. Đây là ngân hàng được 16 giải thưởng danh giá vào năm 2020, trong đó có giải thưởng ngân hàng tốt nhất khu vực Đông Nam Á.

Trong giai đoạn đầu của sự phát triển, thị trường ngân hàng số tại châu Á – Thái Bình Dương cũng đối mặt với nhiều khó khăn, khi người dùng thiếu tin tưởng đối với nhà

cung cấp mà họ chưa quen biết, hoặc người dùng không hiểu về cách thức vận hành của ngân hàng số. Đối với khu vực nông thôn, việc tiếp cận ngân hàng số trở nên khó khăn, do thiếu cơ sở hạ tầng hoặc hạn chế về tài chính.

### Thực trạng và cơ hội cho phát triển ngân hàng số tại Việt Nam

Theo số liệu của 2019, Việt Nam có 04 ngân hàng thuộc sở hữu Nhà nước; 31 ngân hàng thương mại cổ phần; 09 ngân hàng 100% vốn nước ngoài; 02 ngân hàng liên doanh; 02 ngân hàng chính sách và 01 ngân hàng hợp tác.

Ngoài ra, hiện có 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Năm 2019 có gần 19.000 máy ATM và 270.000 thiết bị POS, được đưa vào sử dụng; có 78 ngân hàng có giải pháp thanh toán qua internet; 47 ngân hàng có thanh toán di động; 29 ngân hàng chấp nhận thanh toán bằng mã QR. Vào tháng 03/2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thành lập ban chỉ đạo về lĩnh vực fintech, để phát triển khuôn khổ pháp lý, tạo điều kiện hỗ trợ sự phát triển của hệ sinh thái công nghệ tài chính tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, vào cuối năm 2019, 60% ngân hàng tại Việt Nam đã có sự chuyển đổi về kỹ thuật số.

Tại Việt Nam, có 02 cách tiếp cận trong chuyển đổi kỹ thuật số tại các ngân hàng:

#### **Đầu tiên là, số hoá một ngân hàng có sẵn**

Nó bao gồm số hoá các phân đoạn kinh doanh nhất định, quy trình nội bộ và kênh giao diện người dùng. Với kênh giao diện người dùng là sự đổi mới của ngân hàng di động, hình thức xác nhận danh tính người dùng

(eKYC), thanh toán bằng mã QR, trợ lý ảo/chatbots và trung tâm cuộc gọi 24/7. Với quy trình nội bộ là hệ thống giao dịch thời gian trực tuyến, quy trình tự động hoá và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cùng dữ liệu của bên thứ ba trong quản lý rủi ro. Với số hoá cơ sở dữ liệu thông tin và việc sử dụng công nghệ, các công cụ như: kho dữ liệu lớn (big data); tự động thu thập dữ liệu; điện toán đám mây; phân tích dữ liệu; trí tuệ nhân tạo (AI); giao tiếp lập trình ứng dụng mở (API mở); blockchain. Các ngân hàng hoạt động trên nền tảng đa kênh để đảm bảo trải nghiệm cho khách hàng, nhưng rất hạn chế tiềm năng phát triển lâu dài cho ngân hàng.

**Cách tiếp cận thứ hai, là sự kết hợp của cách đầu tiên cùng với sự phát triển của ngân hàng kỹ thuật số độc lập**

Tập trung vào một nhóm khách hàng mục tiêu cụ thể. Ví dụ, về một số ngân hàng kỹ thuật số độc lập, đã ra mắt tại Việt Nam thời gian qua: LiveBank - dịch vụ ngân hàng tự động của TPBank, ra mắt năm 2017; cung cấp dịch vụ ngân hàng 24/7 (mở tài khoản tiền gửi điện tử, quét dấu vân tay, lấy thẻ ghi nợ tức thời, cùng các công nghệ tiên tiến như: eKYC, mã QR, sinh trắc học,...). Bên cạnh đó, có trung tâm ngân hàng số của BIDV, ra mắt năm 2019 và ứng dụng di động “BIDV Home”, cho phép khách hàng có thể vay tiền mua nhà dễ dàng trên thiết bị điện thoại thông minh; ngoài ra, với sự tham gia của VPBank, Timo – ngân hàng kỹ thuật số hoàn toàn được ra đời năm 2016, là một ứng dụng ngân hàng số di động, cho phép khách hàng tạo thẻ ghi nợ; Ipay - ứng dụng ngân hàng di động của Vietinbank ra mắt năm 2019,

với hơn 50 chức năng cải thiện trải nghiệm, thông qua các giao dịch tiêu dùng tốc độ cao và bảo mật mạnh mẽ.

Các công ty fintech cũng tham gia rất tích cực, trong việc khai thác thị trường ngân hàng số tại Việt Nam. Tính đến 9/2019, Việt Nam có khoảng 136 công ty khởi nghiệp, trong lĩnh vực thanh toán di động và ví điện tử, 30 công ty cung cấp các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép hoạt động. Các công ty công nghệ của Việt Nam nhận được tài trợ lớn, trong lĩnh vực fintech như VNPAY, với đầu tư 300 triệu USD; Momo với 34 triệu USD; Finhay với 1 triệu USD.

Bên cạnh các công ty fintech thuần túy như Finhay; Trusting Social cũng xuất hiện các “superapps” như: zalo với zalopay; viettel với viettelpay; shopee với shopeepay,... tích hợp các hoạt động của khách hàng trên một nền tảng duy nhất. Chính phủ Việt Nam xây dựng 24 cơ sở ươm tạo hỗ trợ khởi nghiệp trong năm 2017, nhiều hơn các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, chỉ sau Singapore với 52 cơ sở. Theo Dự thảo Chiến lược Quốc gia về Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 vào 7/2019, Việt Nam đặt mục tiêu, có ít nhất 5 kỳ lân công nghệ (technology unicorns) vào năm 2025 và 10 kỳ lân công nghệ vào năm 2030.

Việt Nam được đánh giá, với nhiều tiềm năng cho sự phát triển của ngân hàng số, với dân số khoảng 96,5 triệu người vào năm 2019, trong đó: độ tuổi trung bình là 30,4. Tỷ lệ truy cập internet tăng lên 66%, với khoảng 51 triệu khách hàng sử dụng internet, đăng ký di động tăng với tốc độ 130%, với 72% người trưởng thành sử dụng điện

thoại thông minh, trong năm 2019 (cao nhất trong khu vực Đông Nam Á). Về thực tế, tiếp cận các dịch vụ tài chính của người tiêu dùng tại Việt Nam khá thấp: chỉ có hơn 30% dân số trưởng thành có tài khoản tại ngân hàng, 02% dân số sử dụng thẻ tín dụng. Đó cũng là cơ hội tiềm năng cho các ngân hàng, cũng như công ty công nghệ phát triển hơn nữa thị trường ngân hàng số.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho sự chuyển đổi công nghệ số tại Việt Nam cũng đã có sự phát triển đáng kể, khi mạng 3G/4G gần như đã phủ sóng đầy đủ toàn quốc, với sự tham gia của các công ty viễn thông như Viettel, VNPT và Mobifone và dịch vụ mạng 5G, cũng đã triển khai bắt đầu từ năm 2020.

Các chính sách của Chính phủ Việt Nam trong quản lý, hỗ trợ và khuyến khích chuyển đổi số với ngành tài chính ngân hàng, đã có sự định hướng và kích hoạt sự phát triển trong tương lai. Tháng 12/2018, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định 2617/QĐ-NHNN về “Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường năng lực tiếp cận “Cuộc Cách mạng Công nghệ lần thứ tư đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” với các mục tiêu cụ thể như sau: thứ nhất, các ngân hàng thương mại có quy mô trên 5 tỷ USD tài sản được khuyến khích chi tiêu, ít nhất 5% chi phí hoạt động của họ vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; thứ hai, ít nhất 20% quy trình phải được tự động hoá vào năm 2020, tăng lên 35% vào năm 2025.

**Xem tiếp trang 102**

động trong các đơn vị công tại Việt Nam, Luận án Tiến sĩ, Trường ĐH Kinh tế TP. HCM.

Trát Minh Toàn, (2015), Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên BCTC tại các trường học công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐH Kinh tế TP. HCM.

Adeyemi, T.O. (2011). Impact of information and communication technology (ICT) on the effective management of universities in South-West Nigeria. *American Journal Of Social And Management Sciences*, 248–257, <http://doi.org/10.5251/ajms.2011.2.3.248.257>.

Bushman, R.M. and Smith, A.J., 2003. *Transparency, Financial Accounting Information, and Corporate Governance*. FRBNY Eco-

nomic Policy Review 66-87.

Drăgușin, C. P. et al. (2016). Empirical Research Concerning the Impact of the Public Internal Audit on the Accounting System and its Reliability in Romanian Universities. *Business and Economics*, Vol. 11, Issue 3, Pages 163–177, ISSN (Online) 2344-5416, DOI: <https://doi.org/10.1515/sbe-2016-0043>.

Momoh, M. & Abdulsalam, D. O. (2014). Information Management Efficiency in Universities in Northern Nigeria: An Analysis. *World Journal of Social Sciences*, Vol. 4, No. 1. March 2014 Issue. Pp. 107 – 116.

Robert S. Kaplan and David P. Norton. (2001). *Transforming the Balanced Scorecard from Performance Measurement to Strategic*

Management. *American Accounting Association Accounting Horizons*, Vol. 15 No. 1 March 2001 pp. 87-10.

Roderick L. Lee & Marie C. Blouin. (2015). Exploring The Factors Associated With Online Financial And Performance Disclosure In Nonprofits. *Journal of the Southern Association for Information Systems*, pp. 1-16.

IPSASB, 2013. *The conceptual framework for general purpose financial reporting by public sector entities: International Federation of Accountants*.

IPSASB, 2018a. *Handbook of international public sector accounting pronouncements (Vol. 2018 Edition Volume 1)*. New York, USA: International Federation of Accountants.

## Tiếp theo trang 90

Cuối cùng, các tổ chức tín dụng phải ứng dụng công nghệ eKYC và tự động hoá các thủ tục giao dịch ngân hàng vào năm 2025. Bên cạnh đó, là những kế hoạch về các hoạt động liên quan đến việc xây dựng mô hình ngân hàng đại lý, thiết lập quy định cho vay ngang hàng (P2P) dựa trên nền tảng công nghệ tài chính, khuôn khổ pháp lý về phòng chống rửa tiền và eKYC, ứng dụng công nghệ blockchain và API mở,...

Qua những nghiên cứu về thực trạng phát triển ngân hàng số tại châu Á cũng như tại Việt Nam, có thể thấy rằng, tại thị trường châu Á nói chung và thị trường Việt Nam nói riêng, các ngân hàng và công ty fintech mới chỉ bắt đầu hành trình chuyển đổi kỹ thuật số. Đại dịch Covid-19 khiến cho các ngân hàng và các công ty fintech gấp rút hơn, trong việc chuyển đổi sang mô hình ngân hàng số. Theo đó, thay vì tư vấn khách hàng trực tiếp thì các ngân hàng phải sử dụng đa dạng các kênh trực tuyến, để duy

trì kết nối với khách hàng; tự động hoá tối đa các quy trình nội bộ của khách hàng, trong việc cung cấp các sản phẩm của ngân hàng là việc các ngân hàng đã triển khai, trong điều kiện giãn cách xã hội. Việc tiến hành chuyển đổi sang ngân hàng số, đồng nghĩa với việc ngân hàng quản lý kho dữ liệu thông tin của khách hàng, căn cứ vào đó kết hợp với trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ khách hàng đưa ra quyết định tài chính, tiếp cận với những sản phẩm ngân hàng số nhanh chóng, dễ dàng và phù hợp cho khách hàng ở những tiêu chuẩn khác nhau.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển ngân hàng số tại Việt Nam vẫn còn một số trở ngại: khả năng tiếp cận ngân hàng cũng như các dịch vụ tài chính của người tiêu dùng tại Việt Nam còn hạn chế; thói quen sử dụng dịch vụ ngân hàng truyền thống của một bộ phận khách hàng vẫn chưa thay đổi; việc đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng an ninh vẫn còn rất ít ỏi, do nguồn chi phí đầu tư quá lớn; hành lang pháp lý chưa theo kịp sự phát

triển nhanh chóng của công nghệ; sự cạnh tranh từ các công ty fintech cũng là áp lực lên các ngân hàng, trong tiến trình khai thác thị trường ngân hàng số. Do vậy, các ngân hàng cũng như các công ty fintech, cần có những chiến lược phù hợp với hoạt động kinh doanh của mình, để theo đuổi mục tiêu khai thác thị trường ngân hàng số đầy tiềm năng này. ■

## Tài liệu tham khảo

*What is Digital Banking?* - Gaurav Sharma, (2017).

*Digital banking redefined in 2021 - Deloitte digital*, (2021).

*Fintech and digital banking 2025 asia pacific – IDC financial insights*, (2020).

*Digital banking in VietNam a Guide to market – austrade*, (2020).

*Digital Banking 2025* (Urs Gasser; Harvard University; Oliver Gassmann, University of St. Gallen; Thorsten Hens, University of Zurich; Larry Leifer, Stanford University; Thomas Puschmann, University of Zurich; Leon Zhao, City University of Hong Kong, (2017).

*Digital banking in asia pacific – BPC & Fincog* - (2020).